

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS -ST

Ngày: 18 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Minh.

Ông Danh Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với:

- Bị cáo Lê Văn K, sinh ngày: 26/6/1988; tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp M, xã V, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Kim T1; có vợ Hồ Thị B và 03 người con; tiền án: Tại Bản án số 76/2023/HS-ST ngày 24/5/2023, của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo K 02 năm 06 tháng tù về tội “Tham ô tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2024; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2025 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hoàng T2, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Ấp G, xã K, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

2. Anh Phạm Văn T3, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Ấp R, xã V, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị T4, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 08/5/2025, Lê Văn K, sinh năm 1988, đi xe khách từ tỉnh Bình Dương đến Trung tâm Y tế huyện V, địa chỉ: Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (nay là ấp R, xã V, tỉnh Tây Ninh), để đòi tiền người đàn ông tên 6 D (không xác định được họ tên, địa chỉ), quen biết với K khi làm chung ở tỉnh Bình Dương, nhưng không lấy được tiền. K nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trong bãi giữ xe của Trung tâm Y tế để bán lấy tiền tiêu xài, K thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Future FI, màu sơn xanh đen, biển số 62D1-219.43, của anh Nguyễn Hoàng T2 để lấy nên đến gần và đứng quan sát. Khi thấy không ai để ý, K dùng tay giật đứt dây điện dưới bửng xe và nối các đầu dây điện lại với nhau, đồng hồ xe cháy đèn, K đạp nổ máy xe, rồi điều khiển đi về nhà tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang). Đến khoảng 07 giờ ngày 10/5/2025, K mang xe đến khu vực cửa khẩu quốc tế V1, địa chỉ: Tổ A, Ấp E, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang tìm người bán xe, có người trả giá 13.000.000 đồng, K không bán nên chạy xe về nhà. Sáng ngày 11/5/2025, K tiếp tục chạy xe đến cửa khẩu V1 tìm người cầm xe thì bị lực lượng Biên phòng và Công an xã mời làm việc. Tại Cơ quan Công an, K thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 62D1-219.43 vào ngày 08/5/2025.

Ngày 11/5/2025, Công an thị trấn V, tỉnh Long An, tiếp nhận K từ Công an xã V. Ngày 12/5/2025, Công an thị trấn V tiến hành làm việc với K tại trụ sở. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi đang ở trụ sở Công an thị trấn V, K đi xung quanh và nhìn thấy phía sau trụ sở Công an thị trấn V, địa chỉ: Khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (nay là ấp M, xã V, tỉnh Tây Ninh), có khoảng 3 - 4 chiếc xe mô tô để trên vỉa hè, không người trông giữ. K nảy sinh ý định lấy trộm xe bỏ trốn để không bị xử lý vụ trộm cắp tài sản ngày 08/5/2025. Lúc này trời đang mưa, K đi lại gần xe mô tô hiệu Honda, loại Blade, màu Đen Đỏ X, biển số 62D1-225.48, của Phạm Văn T3, dùng tay giật đứt dây điện dưới bửng xe và nối các đầu dây điện lại với nhau, nổ máy xe, mặc áo mưa, chạy về hướng thành phố T. Đi được một đoạn áo mưa bị rách, K dừng xe, dùng tay kéo hở cốp xe, thấy bên trong có 01 áo mưa và 01 ví da, trong ví có 2.000.000 đồng. K lấy áo mưa mặc vào người, lấy ví da bỏ vào túi quần rồi tiếp tục điều khiển xe đi, K lấy 700.000 đồng trong ví mua 01 điện thoại di động hiệu S (cũ), 01 sim V (không xác định được địa điểm). Khi đang lưu thông trên Quốc lộ F đến khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, thì va chạm với xe mô tô biển số 62K9-0603, do Lê Thị T4, sinh năm 1988, điều khiển, hậu quả cả hai bị thương và được đưa đến bệnh viện điều trị. Đến ngày 21/5/2025, K xuất viện, bị Công an mời làm việc. Tại Cơ quan Công an K1 thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐĐG ngày 21/05/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện V đã kết luận giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE FI, màu sơn xanh đen, biển số 62D1-219.43 tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 08/5/2025 là 23.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐG ngày 21/05/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện V đã kết luận giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: BLADE, màu sơn đen đỏ xám, biển số: 62D1-225.48 tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 12/5/2025 là 11.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Lê Văn K trộm cắp là 36.500.000 đồng.

Như vậy, Lê Văn K trộm cắp tài sản 02 lần, giá trị tài sản của từng lần đều trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng nên cả 02 lần trộm cắp tài sản của Lê Văn K đều cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, tại Bản án số 76/2023/HS-ST ngày 24/5/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xử phạt Lê Văn K 02 năm 06 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”, Lê Văn K chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2024, đến ngày phạm tội lần này chưa được xóa án tích. Do đó, Lê Văn K bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành thu giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: FUTURE FI, màu sơn: Xanh Đen, biển số: 62D1-219.43, số máy: JC90E0207359, số khung: RLHJC7659MY108373; 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: BLADE, màu sơn: Đen Đỏ X, biển số: 62D1-225.48, số máy: JA336E1069062, số khung: RLHJA3683NY001698.

- Tiền Việt Nam: 1.300.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20s, màu đen, số sê-ri: R9TM900L9TJ, đã qua sử dụng, gắn sim số 0584121602.

Ngày 02/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L có Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Hoàng T2 01 xe mô tô biển số: 62D1-219.43; ngày 18/6/2025 trả lại cho anh Phạm Văn T3, 01 xe mô tô biển số: 62D1-225.48 và tiền Việt Nam là 1.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSKV9 ngày 12/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh đã truy tố Lê Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Người bị hại anh Nguyễn Hoàng Tiến trình B1: Ngày 08/5/2025 có mất 01 xe Honda, hiệu FUTURE FI, biển số 62D1 - 219.43. Nay đã nhận lại xe do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trao trả, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Phạm Văn T3 trình bày: Ngày 12/5/2025 có mất 01 xe HONDA BLADE110, màu đỏ đen xám, biển số 62D1 – 225.48. Nay đã nhận lại xe và tiền 1.300.000 đồng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trao trả, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T4 trình bày: Chiều ngày 12/5/2025, bà điều khiển xe mô tô biển số 62K9 – 0603 lưu thông trên Quốc lộ F, khi đến thị trấn T (nay là xã T) có va chạm với 01 xe HONDA BLADE110, màu đỏ đen xám do 01 người đàn ông điều khiển. Hậu quả, bà và người đàn ông đều nhập viện, bà bị gãy xương đòn. Nay giữa bà và người đàn ông đã thỏa thuận, không có yêu cầu bồi thường hoặc xử lý đối với vụ va chạm giao thông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Văn K. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 23/5/2025.
- Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20s, màu đen, số sê-ri: R9TM900L9TJ, đã qua sử dụng, gắn sim số 0584121602 của bị cáo do phạm tội mà có.
- Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản. Nay bị hại không yêu cầu bổ sung nên không đề cập xem xét. Người có quyền lợi liên quan không yêu cầu.
- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K, do bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin lỗi người bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Tây Ninh truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn K phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; tang vật của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác, kết luận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 08/5/2025, tại bãi giữ xe Trung tâm Y tế huyện V, địa chỉ: Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (nay là ấp R, xã V, tỉnh Tây Ninh), Lê Văn K, trộm cắp 01 xe mô tô biển số 62D1-219.43, được định giá có giá trị là 23.000.000 đồng, của anh Nguyễn Hoàng T2. Đến khoảng 13 giờ 40 phút ngày 12/5/2025, Công an thị trấn V, tỉnh Long An đang làm việc với K, K trốn khỏi trụ sở Công an thị trấn V và tiếp tục trộm cắp 01 xe mô tô biển số 62D1-225.48, được định giá có giá trị là 11.500.000 đồng, bên trong cốp xe có 2.000.000 đồng, của anh Phạm Văn T3. Đến 16 giờ 12 phút ngày 12/5/2025, K đang điều khiển xe mô tô biển số 62D1-225.48, lưu thông trên đường Q, đến khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 62K9-0603, do Lê Thị T4, sinh năm 1988, điều khiển. Sau đó, K được đưa đi bệnh viện điều trị. Đến ngày 21/5/2025, K xuất viện và thừa nhận hành vi phạm tội.

Tổng giá trị tài sản Lê Văn K trộm cắp là 36.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn K trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Hoàng T2, anh Phạm Văn T3 đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Như vậy, Lê Văn K trộm cắp tài sản 02 lần, giá trị tài sản của từng lần đều trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng nên cả 02 lần trộm cắp tài sản của Lê Văn K đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn K phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên.

[3] Tính chất phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản. Đồng thời, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội

của bị cáo K để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo Lê Văn K có 01 tiền án, tại Bản án số 76/2023/HS-ST ngày 24/5/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xử phạt Lê Văn K 02 năm 06 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”, Lê Văn K chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2024, đến ngày phạm tội lần này chưa được xóa án tích. Do đó, Lê Văn K bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm; bị cáo không có tiền sự. Sau khi phạm tội đã thật thà khai báo ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu bồi thường bổ sung; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T4 không có yêu cầu. Nay không đề cập xem xét.

[6] Về vấn đề liên quan vụ án:

Bị cáo Lê Văn K khi phạm tội trộm cắp tài sản là chiếc xe HONDA BLADE110, màu đỏ đen xám, biển số 62D1 – 225.48, trên đường trốn chạy đã va chạm với xe mô tô biển số 62K9 – 0603 do bà Lê Thị T4 điều khiển. Hậu quả, cả hai bị thương nhập viện điều trị và tự thỏa thuận giải quyết nên không đề cập trong vụ án này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo K làm thuê, thu nhập không ổn định và không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số: 62D1-219.43 cho anh Nguyễn Hoàng T2 là phù hợp theo quy định, nên không đề cập đến.

[8.2] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số: 62D1-225.48 và tiền Việt Nam là 1.300.000 đồng anh Phạm Văn T3 là phù hợp theo quy định, nên không đề cập đến.

[8.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20s, màu đen, số sê-ri: R9TM900L9TJ, đã qua sử dụng, gắn sim số 0584121602 là tài sản của bị cáo do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, 50, điểm s khoản 1, *khoản 2* Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn K 02 (*hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/5/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn K, thời hạn tạm giam 45 ngày, kể từ ngày 18/9/2025 để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20s, màu đen, số sê-ri: R9TM900L9TJ, đã qua sử dụng, gắn sim số 0584121602.

(*Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Tây Ninh quản lý*)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại, có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh/Khu vực 9 - Tây Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh/ Khu vực 9;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Phòng PC 01, PV 06 Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam khu vực IX;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hựu